**ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ I- KHỐI 10**

**MÔN: GIÁO DỤC KINH TẾ VÀ PHÁP LUẬT**

**I. PHẠM VI KIẾN THỨC CẦN ÔN TẬP**

Ôn tập các đơn vị kiến thức giữa HK1

 Bài 1: Các hoạt động kinh tế cơ bản trong đời sống xã hội

 Bài 2: Các chủ thể của nền kinh tế

 Bài 3: Thị trường

 Bài 4: Cơ chế thị trường

 Bài 5: Ngân sách nhà nước

**II. CÂU HỎI LUYỆN TẬP.**

**PHẦN 1. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn.** Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án.

**Câu 1:** Quá trình phân chia các tư liệu sản xuất cho các ngành sản xuất để tạo ra sản phẩm là nội dung của khái niệm

**A.** sản xuất. **B.** phân phối. **C.** tiêu dùng. **D.** trao đổi.

**Câu 2:** Trong nền kinh tế, hoạt động sản xuất đóng vai trò là hoạt động

**A.** ít quan trọng. **B.** bình thường nhất. **C.** thiết yếu nhất. **D.** cơ bản nhất.

**Câu 3:** Trong nền kinh tế, chủ thể nào dưới đây thực hiện nhiệm vụ cung cấp hàng hóa, dịch vụ ra thị trường đáp ứng nhu cầu tiêu dùng của xã hội?

**A.** Chủ thểphân phối. **B.** Chủ thểsản xuất. **C.** Chủ thểnhà nước. **D.** Chủ thểtiêu dùng.

**Câu 4:** Trong nền kinh tế, chủ thể tiêu dùng có vai trò nào sau đây?

**A.** Tạo động lực cho nền sản xuất. **B.** Chia đều của cải trong xã hội.

**C.** Phục hồi nền sản xuất tự nhiên. **D.** Quyết định mọi quy trình sản xuất.

**Câu 5:** Trong nền kinh tế, việc tiến hành phân chia kết quả sản xuất cho tiêu dùng được gọi là

**A.** sản xuất của cải vật chất. **B.** phân phối cho sản xuất

**C.** phân phối cho tiêu dùng. **D.** tiêu dùng cho sản xuất.

**Câu 6:** Hoạt động nào dưới đây là căn cứ quan trọng để xác định số lượng, cơ cấu, chất lượng hình thức sản phẩm đối với sản xuất ?

**A.** sản xuất. **B.** tiêu dùng. **C.** phân phối. **D.** lao động.

**Câu 7:** Trong nền kinh tế, chủ thể trung gian đóng vai trò như thế nào trong mối quan hệ với chủ thể sản xuất và chủ thể tiêu dùng?

**A.** độc lập. **B.** cầu nối **C.** cuối cùng. **D.** sản xuất.

**Câu 8:** Điều tiết và tạo điều kiện thuận lợi cho các ngành kinh tế khác nhau hoạt động sản xuất kinh doanh hiệu quả là vai trò của chủ thê kinh tế nào?

**A.** Chủ thể sản xuất **B.** Chủ thể tiêu dùng **C.** Chủ thể trung gian **D.** Chủ thể Nhà nước

**Câu 9:** Khi người bán đem hàng hoá ra thị trường, hàng hoá nào thích hợp với nhu cầu của xã hội thì bán được, điều đó thể hiện chức năng nào của thị trường?

**A.** Gắn kết nền kinh tế thành một chỉnh thể

**B.** Kích thích sự sáng tạo của mỗi chủ thể kinh tế

**C.** Thừa nhận giá trị và giá trị sử dụng

**D.** Gắn kết nền kinh tế quốc gia với nền kinh tế thế giới

**Câu 10:** Các loại thị trường nào dưới đây được hình thành dựa trên đối tượng giao dịch, mua bán

**A.** Thị trường gạo, cà phê, thép. **B.** Thị trường tiêu dùng, lao động.

**C.** Thị trường hoàn hảo và không hoàn hảo. **D.** Thị trường trong nước và quốc tế.

**Câu 11:** Nơi diễn ra các hoạt động trao đổi, mua bán mà ở đó các chủ thể kinh tế tác động qua lại lẫn nhau để xác định giá cả và số lượng hàng hóa là nội dung của khái niệm nào sau đây?

**A.** Thị trường. **B.** Ngân sách. **C.** Chứng khoán. **D.** Tín dụng.

**Câu 12:** Cung cấp những thông tin, quy mô cung cầu, chất lượng, cơ cấu, chủng loại hàng hóa, điều kiện mua bán là thể chức năng nào dưới đây của thị trường?

**A.** Chức năngthông tin. **B.** Chức năng thừa nhận.

**C.** Chức năng mã hóa. **D.** Chức năng điều tiết.

**Câu 13:** Số tiền phải trả cho một hàng hoá để bù đắp những chi phí sản xuất và lưu thông hàng hoá đó được gọi là

**A.** giá trị sử dụng. **B.** tiêu dùng sản phẩm.

**C.** phân phối sản phẩm. **D.** giá cả hàng hoá.

**Câu 14:** Hệ thống các quan hệ kinh tế mang tính tự điều chỉnh tuân theo yêu cầu của các quy luật kinh tế là nội dung của khái niệm nào dưới đây?

**A.** Xúc tiến thị trường. **B.** Cơ chế thị trường.

**C.** Giá cả thị trường. **D.** Kinh tế thị trường.

**Câu 15:** Việc làm nào dưới đây **không** phù hợp với trách nhiệm xã hội của chủ thể tiêu dùng?

**A.** Sử dụng sản phẩm gây độc hại với con người.

**B.** Sử dụng hàng hóa thân thiện môi trường.

**C.** Không tiêu dùng hàng hóa gây hại cho con người.

**D.** Sử dụng chuỗi sản phẩm tiêu dùng xanh.

**Câu 16:** Khi thấy giá bất động sản tăng, anh B đã bán căn nhà mà trước đó anh đã mua nên thu được lợi nhuận cao. Anh B đã vận dụng chức năng nào dưới đây của thị trường?

**A.** Lưu thông. **B.** Thanh toán. **C.** Đại diện. **D.** Thông tin.

**Câu 17:** Trong nền kinh tế,việc làm nào dưới đây **không** thể hiện ưu điểm của cơ chế thị trường?

**A.** Hạ giá thành sản phẩm. **B.** Sử dụng thủ đoạn phi pháp.

**C.** Đổi mới công nghệ sản xuất. **D.** Thúc đẩy tăng trưởng kinh tế.

**Câu 18:** Nội dung nào **không** thể hiện vai trò của ngân sách nhà nước?

**A.** Phân phối lại thu nhập cho người dân. **B.** Huy động nguồn vốn cho nền kinh tế.

**C.** Công cụ quan trọng để kiềm chế lạm phát. **D.** Công cụ điều tiết vĩ mô nền kinh tế

**Câu 19:** Trong nền kinh tế hàng hóa, giá cả thị trường được hình thành thông qua việc thỏa thuận giữa các chủ thể kinh tế tại

**A.** quốc gia giàu có. **B.** thời điểm cụ thể.

**C.** một cơ quan nhà nước. **D.** một địa điểm giao hàng.

**Câu 20:** Khi các chủ thể kinh tế căn cứ vào các thông tin của giá cả thị trường để đưa ra các quyết định phù hợp nhằm thu được lợi nhuận về mình là nói về

**A.** khái niệm giá cả thị trường. **B.** quy luật của giá cả thị trường.

**C.** bản chất của giá cả thị trường. **D.** chức năng giá cả thị trường.

**Câu 21:** Trong nền kinh tế hàng hóa, giá cả thị trường được hình thành thông qua việc thỏa thuận giữa

**A.** người tiêu dùng với nhau. **B.** người phân phối và trao đổi.

**C.** người sản xuất với nhau. **D.** người mua và người bán.

**Câu 22:** Trong nền kinh tế hàng hóa,nội dung nào dưới đây **không** thể hiện mặt tích cực của cơ chế thị trường?

**A.** Bán hàng giả gây rối thị trường. **B.** Áp dụng khoa học – kĩ thuật tiên tiến.

**C.** Thúc đẩy tăng trưởng kinh tế **D.** Giảm thiểu chi phí sản xuất.

**Câu 22:** Toàn bộ các khoản thu, chi của Nhà nước được dự toán và thực hiện trong một khoảng thời gian nhất định do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định để bảo đảm thực hiện các chức năng, nhiệm vụ của Nhà nước là nội dung của khái niệm nào dưới đây?

**A.** Tài chính nhà nước. **B.** Kho bạc nhà nước.

**C.** Tiền tệ nhà nước. **D.** Ngân sách nhà nước.

**Câu 23:** Phát biểu nào sau đây là sai về vai trò của ngân sách nhà nước?

**A.** Ngân sách nhà nước đảm bảo nền kinh tế phát triển ổn định, bền vững.

**B.** Ngân sách nhà nước cung cấp tài chính duy trì hoạt động của nhà nước.

**C.** Ngân sách nhà nước điều tiết thị trường, bình ổn giá cả hàng hóa

**D.** Ngân sách nhà nước trả lương cho lao động trong doanh nghiệp tư nhân.

**Câu 24:** Trường hợp nào dưới đây được gọi là bội chi ngân sách nhà nước?

**A.** Tổng thu nhỏ hơn tổng chi **B.** Tổng thu lớn hơn hoặc bằng tổng chi.

**C.** Tổng thu nhỏ hơn hoặc bằng tổng chi. **D.** Tổng thu lớn hơn tổng chi

**Câu 25:** Theo quy định của Luật ngân sách, Ngân sách nhà nước gồm khoản chi nào dưới đây?

**A.** Cân đối từ hoạt động xuất nhập khẩu. **B.** Chi đầu tư phát triển.

**C.** Chi quỹ bảo trợ quốc tế. **D.** Chi quỹ bảo trợ trẻ em.

**Câu 26:** Một trong những vai trò cơ bản của ngân sách nhà nước là góp phần

**A.** hoàn trả trực tiếp cho người dân. **B.** chia đều sản phẩm thặng dư.

**C.** duy trì hoạt động bộ máy nhà nước. **D.** phân chia mọi nguồn thu nhập.

**Câu 27:** Một trong những đặc điểm của ngân sách nhà nước là ngân sách nhà nước

**A.** phân chia cho mọi người. **B.** ai cũng có quyền lấy.

**C.** có rất nhiều tiền bạc. **D.** có tính pháp lý cao.

**Câu 28:** Theo quy định của Luật ngân sách, hoạt động thu, chi của ngân sách nhà nước được thực hiện theo nguyên tắc

**A.** không hoàn trả trực tiếp. **B.** thu nhưng không chi.

**C.** chi nhưng không thu. **D.** hoàn trả trực tiếp.

**Câu 29:** Việc phân chia các loại thị trường như thị trường vàng, thị trường bảo hiểm, thị trường bất động sản là căn cứ vào

**A.** phạm vi hoạt động. **B.** đối tượng hàng hoá.

**C.** tính chất vận hành. **D.** vai trò của mua bán

**Câu 30:** Một trong những vai trò cơ bản của ngân sách nhà nước là góp phần

**A.** xóa bỏ cạnh tranh. **B.** xóa bỏ giàu nghèo.

**C.** gia tăng độc quyền. **D.** điều tiết thị trường.

**Câu 31:** Việc làm nào dưới đây thể hiện trách nhiệm xã hội của chủ thể sản xuất?

**A.** Công ti H sản xuất hàng hóa gắn với bảo vệ môi trường.

**B.** Cửa hàng xăng dầu A gia lận trong việc bán hàng.

**C.** Công ti E làm giả hoá đơn để được miễn giảm thuế.

**D.** Ông K xả chất thải chưa qua xử lý ra môi trường

**Câu 32:** Nội dung nào dưới đây **không** phải là chức năng của thị trường?

**A.** Cung cấp hàng hoá, dịch vụ ra thị trường.

**B.** Điều tiết, kích thích hoặc hạn chế sản xuất và tiêu dùng.

**C.** Cung cấp thông tin cho người sản xuất và người tiêu dùng.

**D.** Thừa nhận công dụng xã hội của hàng hoá.

**Câu 33:** Một trong những tác động tích cực của cơ chế thị trường là góp phần

**A.** tăng cường đầu cơ tích trữ. **B.** hủy hoại môi trường sống.

**C.** xuất hiện nhiều hàng giả. **D.** thúc đẩy tăng trưởng kinh tế.

**Câu 34:** Nội dung nào dưới đây **không** phản ánh vai trò của ngân sách nhà nước?

**A.** Duy trì mối quan hệ của doanh nghiệp. **B.** Tạo một nền tảng chính trị ổn định.

**C.** Góp phần đảm bảo an sinh xã hội. **D.** Thúc đẩy cho nền kinh tế phát triển.

**Câu 35:** Theo quy định của Luật ngân sách thì ngân sách nhà nước bao gồm ngân sách

**A.** cấp địa phương. **B.** cấp trung ương.

**C.** trung ương và địa phương. **D.** trung ương và quốc gia.

**Câu 36:** Theo quy đinh của Luật ngân sách, chủ thể duy nhất có quyền sở hữu và quyết định các khoản thu, chi của ngân sách nhà nước là

**A.** Nhà nước. **B.** Thủ tướng. **C.** Tổng bí thư. **D.** Chu tịch nước.

**Câu 37:** Một trong những mặt tích cực của giá cả thị trường là góp phần cung cấp thông tin để các chủ thể sản xuất đưa ra quyết định

**A.** tiêu dùng hợp lý. **B.** vượt biên trái phép.

**C.** phân chia lợi nhuận. **D.** tận diệt nguồn tài nguyên.

**Câu 38:** Nội dung nào **không** phải là vai trò của ngân sách nhà nước?

**A.** Phân phối lại thu nhập cho người dân. **B.** Huy động nguồn vốn cho nền kinh tế.

**C.** Công cụ quan trọng để kiềm chế lạm phát. **D.** Công cụ điều tiết vĩ mô nền kinh tế

**Câu 39:** Việc tạo lập và sử dụng ngân sách nhà nước được tiến hành trên cơ sở

**A.** Luật Ngân sách nhà nước. **B.** nguyện vọng của nhân dân.

**C.** tác động của quần chúng **D.** ý chí của nhà nước.

**Câu 40:** Trong sản xuất và kinh doanh hàng hóa,mặt tích cực của cơ chế thị trường thể hiện ở việc, các chủ thể kinh tế vì nhằm giành nhiều lợi nhuận về mình đã không ngừng

**A.** chạy theo lợi nhuận làm hàng giả **B.** nâng cao năng suất lao động

**C.** triệt tiêu động lực sản xuất kinh doanh. **D.** lạm dụng chất cấm.

**Đọc thông tin, trả lời câu hỏi**

**Đọc thông tin 1.**

Cà phê là nông sản xuất khẩu chủ lực của Việt Nam với sự tham gia của nhiều chủ thể khác nhau trong quá trình sản xuất, chế biến và tiêu thụ. Kênh xuất khẩu phần lớn dưới hình thức nguyên liệu thô (cà phê nhân) chiếm đến 95% sản lượng cà phê sản xuất ra. Các doanh nghiệp chế biến sử dụng nguyên liệu từ cà phê nhân để chế biến ra cà phê rang xay, cà phê hoà tan, cà phê hoà tan 3 trong 1,... Những sản phẩm này được xuất khẩu đi một số quốc gia trên thế giới hoặc tiêu thụ nội địa. Trong bối cảnh chuyển đổi số nền kinh tế, bên cạnh các kênh giao dịch truyền thống trực tiếp của thị trường cà phê thì ngày càng có nhiều doanh nghiệp sản xuất và kinh doanh cà phê sử dụng sản giao dịch điện tử để kết nối với khách hàng, đẩy mạnh tiêu thụ sản phẩm.

**Câu 1:** Nếu xét theo phạm vi không gian, cà phê Việt Nam ðýợc bán ở những thị trýờng nào dýới ðây?

**A.** Trong nước và quốc tế. **B.** Cà phê nhân và chế biến

**C.** Nguyên liệu và thành phẩm. **D.** Giao dịch số và truyền thống.

**Câu 2:** Chủ thể tham gia vào thị trýờng cà phê nhân là

**A.** Người tiêu dùng. **B.** Các doanh nghiệp. **C.** Nhà nước. **D.** Người phân phối.

**Câu 3:** Chủ thể kinh tế nào **không** được đề cập trong thông tin trên?

**A.** Sản xuất. **B.** Trung gian. **C.** Tiêu dùng. **D.** Nhà nước

**Đọc thông tin 2.**

Do tác động của cuộc chiến thuế quan giữa các nước, công ty DH đã chủ động điều chỉnh chiến lược sản xuất kinh doanh giảm thiểu những tác động tiêu cực. Bên cạnh việc giảm chi phí, tiết kiệm nhiên liệu để hạ giá thành, tăng sức cạnh tranh cho hàng hóa, công ty đã chủ động tìm kiếm các thị trường mới, chuyển từ thị trường trọng điểm là Hoa Kỳ sang các đối tác Châu Âu.

**Câu 1:** Trong thông tin trên, công ty DH đã thực hiện những hoạt động kinh tế nào dưới đây?

**A.** Sản xuất, phân phối và trao đổi. **B.** Sản xuất, phân phối và cạnh tranh.

**C.** Tiêu dùng, nhập khẩu và trao đổi. **D.** Tiêu dùng, trao đổi và cạnh tranh.

**Câu 12:** Công ty DH đã vận dụng chức năng nào của thị trường để thay đổi chiến lược sản xuất, kinh doanh?

**A.** Thông tin. **B.** Thừa nhận. **C.** Điều tiết. **D.** Điều chỉnh.

**Đọc thông tin 3.**

Cà phê là nông sản xuất khẩu chủ lực của Việt Nam với sự tham gia của nhiều chủ thể khác nhau trong quá trình sản xuất, chế biến và tiêu thụ. Kênh xuất khẩu phần lớn dưới hình thức nguyên liệu thô (cà phê nhân) chiếm đến 95% sản lượng cà phê sản xuất ra. Các doanh nghiệp chế biến sử dụng nguyên liệu từ cà phê nhân để chế biến ra cà phê rang xay, cà phê hoà tan, cà phê hoà tan 3 trong 1,... Những sản phẩm này được xuất khẩu đi một số quốc gia trên thế giới hoặc tiêu thụ nội địa. Trong bối cảnh chuyển đổi số nền kinh tế, bên cạnh các kênh giao dịch truyền thống trực tiếp của thị trường cà phê thì ngày càng có nhiều doanh nghiệp sản xuất và kinh doanh cà phê sử dụng sản giao dịch điện tử để kết nối với khách hàng, đẩy mạnh tiêu thụ sản phẩm.

**Câu 1:** Nếu xét theo phạm vi không gian, cà phê Việt Nam ðýợc bán ở những thị trýờng nào dýới ðây?

**A.** Trong nước và quốc tế. **B.** Cà phê nhân và chế biến

**C.** Nguyên liệu và thành phẩm. **D.** Giao dịch số và truyền thống.

**Câu 2:** Chủ thể tham gia vào thị trýờng cà phê nhân là

**A.** Người tiêu dùng. **B.** Các doanh nghiệp. **C.** Nhà nước. **D.** Người phân phối.

**Câu 3:** Chủ thể kinh tế nào **không** được đề cập trong thông tin trên?

**A.** Sản xuất. **B.** Trung gian. **C.** Tiêu dùng. **D.** Nhà nước.

**Đọc thông tin 4.**

Ngân sách nhà nước là một kế hoạch tài chính cần được Quốc hội biểu quyết thông qua trước khi thi hành. Ngân sách nhà nước còn là kế hoạch tài chính của toàn thể quốc gia được trao cho Chính phủ tổ chức thực hiện, được Quốc hội thông qua và giám sát trực tiếp. Ngân sách nhà nước được xem là nguồn tài chính lớn của quốc gia, là một quỹ tiền tệ tập trung của Nhà nước, phù hợp cho các hoạt động chi đầu tư phát triển xây dựng cơ sở hạ tầng, đảm bảo vì lợi ích chung của toàn xã hội như: trợ cấp cho nhân dân các vùng bị thiên tai, dịch bệnh, tài trợ cho các doanh nghiệp trong nước bằng biện pháp trợ giá nhằm phục hồi một số ngành sản xuất quan trọng nào đó của đất nước. Bên cạnh đó, ngân sách nhà nước cũng phản ánh mối tương quan giữa quyền lập pháp và quyền hành pháp trong quá trình xây dựng và thực hiện ngân sách.

**Câu 1:** Việc triển khai thu và chi ngân sách nhà nước do cơ quan nào dưới đây chịu trách nhiệm thực hiện?

**A.** Quốc hội. **B.** Chính phủ. **C.** Chủ tịch nước. **D.** Chủ tich Quốc hội.

**Câu 2:** Vai trò của ngân sách nhà nước **không** thể hiện ở việc thực hiện nhiệm vụ nào dưới đây?

**A.** Chi đầu tư phát triển. **B.** Chi phục hồi sản xuất.

**C.** Chi hoạt động bộ máy nhà nước. **D.** Chi phát triển doanh nghiệp tư nhân.

**Câu 3:** Chủ thể có thẩm quyền quyết định các vấn đề liên quan đến thu và chi ngân sách là

**A.** Quốc hội. **B.** Chính phủ.

**C.** Hội đồng nhân dân. **D.** Ủy ban nhân dân.

**Đọc thông tin 5**

Sữa là mặt hàng thiết yếu, đảm bảo sức khoẻ cho mọi người, nhất là đối với trẻ em, không thể để giá cả mặt hàng này biến động làm ảnh hưởng đến đời sống xã hội. Nhà nước đã thực hiện một số biện pháp để bình ổn giá mặt hàng sữa trên thị trường như: quy định áp trần giá sữa, yêu cầu các doanh nghiệp sản xuất, phân phối, các cửa hàng đại lí bán lẻ sữa phải đăng kí với cơ quan quản lí giá ở địa phương, công khai mức giá bán.

**Câu 1:** Chủ thể nào trong thông tin trên đóng vai trò điều tiết hoạt động của các chủ thể khác trong việc bình ổn thị trường sữa?

**A.** Chủ thể sản xuất. **B.** Chủ thể tiêu dùng.

**C.** Chủ thể nhà nước. **D.** Chủ thể trung gian.

**Câu 2:** Nội dung nào dưới đây phù hợp với chức năng của giá cả thị trường?

**A.** Sữa là mặt hàng thiết yếu đối với trẻ em.

**B.** Các doanh nghiệp phải đăng ký sản phẩm.

**C.** Công khai giá bán tới người tiêu dùng.

**D.** Quy định trần giá sữa đối với doanh nghiệp

**PHẦN II. Câu trắc nghiệm đúng sai.** Trong mỗi ý **a), b), c), d)** ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.

**Câu 1:** Đọc đoạn thông tin sau:

Thị trường thép thế giới dự báo sẽ hồi phục mạnh mẽ trong năm 2021, sau khi suy giảm mạnh ở năm 2020 do đại dịch COVID-19. Sự hồi phục về nhu cầu thép thế giới ở nửa cuối năm 2020 đã đẩy giá tất cả các loại thép tăng lên. Tại Việt Nam, từ giữa năm 2020, thị trường thép trong nước cũng bắt đầu hồi phục, để góp phần tháo gỡ những khó khăn cho ngành thép, Chính phủ chủ động cắt giảm thuế xuất khẩu, dỡ bỏ một số hạn chế đối với phôi thép nhập khẩu, chỉ đạo hệ thống ngân hàng chủ động xem xét dãn hoặc giảm lãi xuất cũng như có các gói vay mới giúp các doanh nghiệp tiếp cận nguồn vốn để vượt qua khó khăn và ổn định thị trường. Bên cạnh sự hỗ trợ của nhà nước, ngành thép chủ động thay đổi để phì hợp như cắt giảm chi phí quản lý, nguyên liệu đầu vào, áp dụng công nghệ tiên tiến trong sản xuất để hạ giá thành sản phẩm nâng cao năng lực cạnh tranh quốc tế.

a) Theo phạm vi không gian, thị trường thép của Việt Nam được tiêu thụ ở thị trường trong nước.

b) Giá cả thị trường thép ở nước ta chịu tác động từ sự thay đổi của thị trường thép thế giới và cả thị trường trong nước.

c) Các doanh nghiệp chủ động thay đổi cách thức quản lý, áp dụng công nghệ tiên tiến vào sản xuất là phù hợp với chức năng thông tin của giá cả thị trường.

d) Hoạt động giảm lãi suất của các ngân hàng từ sự chỉ đạo của chính phủ là phù hợp với dịch vụ tín dụng nhà nước.

**Câu 2:** Đọc đoạn thông tin sau:

Tính đến cuối tháng 9/2022, tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn tăng 10,33%, chiếm 24,89% dư nợ chung toàn nền kinh tế, tín dụng đối với lĩnh vực doanh nghiệp nhỏ và vừa tăng 9,56%, chiếm 20,25%, tín dụng đối với lĩnh vực xuất khẩu tăng 0,73%, chiếm 2,65%. Ngân hàng Chính sách xã hội, trong 9 tháng năm 2022, vốn tín dụng chính sách xã hội đã hỗ trợ, tạo việc làm cho trên 660 nghìn lao động, giúp trên 4,9 nghìn lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài; giúp trên 17 nghìn học sinh, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn vay vốn học tập: Giải ngân cho hơn 82 nghìn hộ gia đình vay vốn mua máy vi tính, thiết bị học tập; xây dựng khoảng 1.140 nghìn công trình nước sạch, công trình vệ sinh; xây dựng hơn 01 nghìn căn nhà ở cho hộ nghèo ổn định cuộc sống, hơn 07 nghìn căn nhà ở xã hội cho các đối tượng thu nhập thấp...

a) Tín dụng đối với lĩnh vực doanh nghiệp nhỏ và vừa gắn liền với hình thức tín dụng tiêu dùng.

b) Hoạt động của ngân hàng chính sách xã hội phù hợp với hình thức tín dụng nhà nước.

c) Ngân hàng chính sách xã hội hỗ trợ, tạo việc làm là thể hiện vai trò của tín dụng trong việc thực hiện các mục tiêu kính tế xã hội của Nhà nước.

d) Ngân sách nhà nước giữ vai trò quan trọng trong việc thực hiện các nhiệm vụ của tín dụng nhà nước thông qua ngân hàng chính sách xã hội.

**Câu 3:** Đọc đoạn thông tin sau:

Một nhóm các bạn sinh viên đã quyết định khởi nghiệp bằng việc làm và bán các sản phẩm đồ Handmade, nhờ nắm bắt được thị hiếu của giới trẻ kết hợp với ý tưởng quảng cáo phong phú trên nền tảng mạng xã hội mà nhiều khác hàng đã tin tưởng và sử dụng. Nhận thấy tiềm năng kinh doanh dòng sản phẩm này, một thời gian sau đó các bạn đã quyết định vay vốn để đầu tư dây chuyền sản xuất hiện đại. Để nâng tầm thương hiệu cho sản phẩm của mình các bạn đã sử dụng thương hiệu của các hãng nổi tiếng để gắn vào sản phẩm của mình trước khi đưa ra thị trường.

a) Nhóm các bạn sinh viên trong thông tin trên vừa là chủ thể sản xuất vừa là chủ thể tiêu dùng trong nền kinh tế.

b) Nắm bắt được thị hiếu của giới trẻ để tạo ra các sản phẩm phù hợp là đã vận dụng chức năng thông tin của thị trường.

c) Việc các bạn sinh viên quyết định vay vốn để mở dây chuyền sản xuất hiện đại nhằm tăng sức cạnh tranh là phù hợp với yêu cầu của cơ chế thị trường.

d) Quyết định dùng các thương yêu uy tín để gắn vào sản phẩm do mình làm ra là phù hợp và tiết kiệm chi phí.

**Câu 4:** Đọc đoạn thông tin sau:

Do tác động của cuộc chiến thuế quan dẫn đến việc xuất khẩu nông sản của người nông dân bị suy giảm, hàng hóa tồn đọng nhiều. Nắm bắt được thông tin người trồng cây ăn quả ở địa phương X có nguy cơ phải vứt bỏ hàng trăm tấn hoa quả do không thể xuất khẩu. Siêu thị T đã đứng ra “giải cứu” nông dân, bên cạnh việc kêu gọi nhân viên trong công ty, doanh nghiệp đã kết nối với các siêu thị trong toàn hệ thống để bao tiêu một phần nông sản, khuyến mại cho các khách hàng mua số lượng lớn. Nhờ các hoạt động này mà một phần lớn nông sản của địa phương X đã được bán kịp thời, hạn chế tối đa thiệt hại cho bà con.

a) Siêu thị T là chủ thể sản xuất trong nền kinh tế.

b) Hoạt động của người nông dân trong thông tin trên là hoạt động sản xuất.

c) Trong thông tin trên, nông sản của người nông dân ngoài việc tiêu thụ tại thị trường trong nước còn tiêu thụ cả thị trường quốc tế.

d) Chuyển đổi thị trường tiêu thụ sản phẩm là hướng đi phù hợp cho người nông dân nhằm phát triển bền vững.

**Câu 5:** Đọc đoạn thông tin sau:

Ban lãnh đạo Diêm Thống Nhất cho biết, so với cách đây gần thập kỷ với mức tiêu thụ hơn 180 triệu bao diêm, sản lượng diêm hộp của Diêm Thống Nhất năm 2018 chỉ còn chưa tới 100 triệu bao, giảm hơn 45%. "Sản lượng diêm tiếp đà giảm mạnh và sẽ còn lao dốc nhanh hơn năm 2018". Trước tình hình đó Công ty Cổ phần Diêm Thống Nhất đã quyết định ngừng sản xuất diêm từ năm 2020 thay vào đó công ty quyết định đầu tư dây chuyền sản xuất để đưa ra thị trường một số sản phẩm mới phù hợp với xu hướng của người tiêu dùng.

**a)** Công ty chưa vận dụng tốt chức năng thông tin của thị trường.

**b)** Việc chuyển từ sản xuất diêm sang một số sản phẩm mới là phù hợp với yêu cầu của thị trường để tồn tại.

**c)** Công ty Diêm thống nhất vừa là chủ thể sản xuất vừa là chủ thể trung gian.

**d)** Thị trường tiêu thụ của công ty mới chỉ dừng lại ở thị trường trong nước, công ty muốn tồn tại cần mở rộng ra thị trường thế giới.

**Câu 6:** Đọc đoạn thông tin sau:

Thực hiện Nghị quyết số 76/2014/QH13 của Quốc hội về đẩy mạnh thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững đến năm 2020, tỉnh A đã thực hiện các chính sách giảm nghèo như: chính sách khám chữa bệnh cho người nghèo, chính sách nâng mức hỗ trợ bảo hiểm y tế cho hộ cận nghèo, chính sách hỗ trợ học sinh nghèo về giáo dục – đào tạo, chính sách cho vay vốn tín dụng ưu đãi,… góp phần giải quyết việc làm cho người lao động, từng bước cải thiện và nâng cao điều kiện sống của người nghèo, người có thu nhập thấp.

**a)** Ngân sách nhà nước đã thể hiện vai trò là công cụ để nhà nước định hướng phát triển các vùng kinh tế.

**b)** Việc ngân sách nhà nước hỗ trợ thực hiện chính sách khám chữa bệnh, hỗ trợ bảo hiểm là thực hiện vai trò điều tiết thu nhập.

**c)** Việc hiện các chính sách giảm nghèo, chính sách khám chữa bệnh cho người nghèo, là biểu hiện của nguyên tắc hoàn trả trực tiếp từ việc thu ngân sách.

**d)** Theo Nghị quyết số 76/2014/QH13 của Quốc hội thì mọi công dân đều được hỗ trợ từ ngân sách nhà nước để thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững.

**PHẦN III. Tự luận**

**Câu 1:** Giá lợn hơi ngày 26/4/2025, miền Bắc giảm mạnh xuống 66.000 - 67.000 đồng/kg, trong khi miền Trung và miền Nam giữ mức 67.000 - 76.000 đồng/kg. Giá thịt heo mát Meat Deli vẫn lặng sóng trong khoảng 119.922 - 163.122 đồng/kg, giá ba rọi heo với mức 163,722 đồng/kg. Các sản phẩm còn lại duy trì giá bán từ 122.320 - 157.520 đồng/kg. Để bình ổn thị trường, giá thịt heo tại Công ty H tiếp tục không ghi nhận biến động mới trong sáng nay. Hiện tại, các sản phẩm thịt heo được bán với giá trong khoảng 85.000 - 181.000 đồng/kg. Trên cơ sở giá này, Cục chăn nuôi đã khuyến cáo người dân thận trọng trong việc tăng đàn trong thời gian tới nhằm đảm bảo cân bằng cung cầu tránh ồ ạt tái đàn sẽ gây hậu quả xấu sau này.

*Hãy kể tên các chủ thể kinh tế được đề cập trong thông tin trên. Giá cả thị trường đóng vai trò như thế nào đối với người tiêu dùng.*

**Câu 2:** Chính phủ đã có nhiều giải pháp nhằm thực hiện tốt chính sách an sinh xã hội. Tổng chi từ ngân sách giai đoạn 2012 - 2022 cho người có công và an sinh xã hội ước khoảng 1,96 triệu tỷ đồng. Các chương trình an sinh xã hội lớn được đảm bảo bởi ngân sách nhà nước gồm: chi trả lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội cho người nghỉ hưu trước 1995, hỗ trợ bảo hiểm y tế cho các nhóm đối tượng, chương trình mục tiêu quốc gia về xóa nhà tạm, nhà dột nát đã phát huy hiệu quả tích cực. Nhờ sự hỗ trợ này, người dân đã tích cực vươn lên thoát nghèo và dần có cuộc sống ổn định.

*Ngân sách nhà nước thể hiện vai trò như thế nào đối với việc thực hiện chính sách an sinh xã hội? Hỗ trợ bảo hiểm y tế cho các đối tượng chính sách là phù hợp với nguyên tắc cơ bản nào trong hoạt động thu chi của ngân sách nhà nước?*

**Câu 3:** Khi đến trung tâm thương mại, chị N phát hiện có một loại hàng hóa đã hết hạn sử dụng nhưng vẫn được để ở trên kệ. Ngay lập tức, chị N chụp ảnh và báo ngay cho người quản lý trung tâm thương mại. Sau khi nhận được phản ánh, người quản lý trung tâm thương mại đã nhận lỗi và cam kết sẽ kiểm tra kĩ lưỡng các sản phẩm nhằm bảo đảm an toàn sức khỏe cho người tiêu dùng.

*a. Em hãy nhận xét về việc làm của chị N và cách ứng xử của người quản lí trung tâm thương mại trong tình huống trên?*

*b. Với tư cách là người tiêu dùng, hãy liệt kê những tiêu chí của bản thân khi mua sắm. Vai trò của bản thân với tư cách là một chủ thể tham gia trong nền kinh tế.*